

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ

Bản án số: 274/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/8/2023
V/v: "Xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan – Nguyên Cán bộ Hội
liên hiệp phụ nữ thành phố B.

Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành
phố B - tỉnh Đ.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1431/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6
năm 2023 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
288/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ thường trú: Khu phố Phú Ân, phường An Phú, thành phố Tam Kỳ,
tỉnh Quảng Nam.

- **Bị đơn:** Bà Đặng Thị Minh H, sinh năm 1981.

Địa chỉ thường trú: Số 35, tổ 8, khu phố Long Diêm, phường Long Bình
Tân, thành phố B, tỉnh Đ.

(Ông Đ, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ
trình bày:

Ông và bà H kết hôn vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký
kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Bình Tân, thành phố B, tỉnh Đ. Quá
trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn.
Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, hai
vợ chồng đã sống ly thân được hơn 6 năm. Nay ông xác định không còn tình
cảm với bà H nên xin được ly hôn.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Linh,
sinh ngày 13/7/2008. Ly hôn ông đồng ý giao cháu Linh cho bà H được trực
tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời tôi không cấp dưỡng nuôi con

chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- **Tại bản tự khai, bị đơn bà Đặng Thị Minh H trình bày:**

Bà và ông Đ kết hôn vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Bình Tân, thành phố B, tỉnh Đ. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, hiện nay hai vợ chồng đã ly thân. Nay ông Đ xin ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Linh, sinh ngày 13/7/2008. Ly hôn bà đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Linh. Tạm thời bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- **Viện kiểm sát nhân dân thành phố B có Công văn về việc không tham gia phiên tòa.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự, nhưng các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ, bà H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

[3] Ông Đ, bà H sau khi kết hôn chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông Đ, bà H trình bày do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được. Nay ông Đ xác định không còn tình cảm với bà H, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn. Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải để tạo điều kiện hòa giải cho ông Đ, bà H hàn gắn đoàn tụ, nhưng ông Đ có đơn xin không tiến hành hòa giải, còn bà H đồng ý ly hôn, cho thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm

trọng. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ghi nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đ và bà H

[4] Về con chung: Ông Đ, bà H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Linh, sinh ngày 13/7/2008. Ly hôn ông Đ, bà H thống nhất giao cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Linh, tạm thời ông Đ không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu Linh đang do bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu Linh muốn được ở với mẹ là bà H. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Đ, bà H: Giao cháu Linh cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo ổn định về mọi mặt cho cháu. Ông Đ tạm thời không cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Theo ông Đ, bà H trình bày về tài sản chung, nợ chung là không có, không yêu cầu Tòa giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về tài sản chung, nợ chung

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Ông Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm ông Đ đã nộp tại biên lai số 0008005 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 203; Điều 220, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 85, Điều 89, Điều 91, Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Đặng Thị Minh H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Linh, sinh ngày 13/7/2008 cho bà Đặng Thị Minh H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn Đ tạm thời không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Nguyễn Văn Đ được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ, bà H trình bày về tài sản chung, nợ

chung là không có, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm ông Đ đã nộp tại biên lai số 0008005 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Ông Nguyễn Văn Đ, bà Đặng Thị Minh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP.BH (2)
- THA DS TP.BH (1)
- Đương sự (2)
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1)
- Lưu (6)

Lê Ngọc Tuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

